

BÁO CÁO**Tình hình kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng năm 2020;
nhiệm vụ và giải pháp năm 2021**

*Phần thứ nhất***TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2020**

Thực hiện nhiệm vụ năm 2020, trong bối cảnh tác động nhiều mặt của đại dịch Covid-19, sản xuất kinh doanh đình trệ, nhiều hoạt động văn hóa, xã hội bị ảnh hưởng; trước tình hình đó, với phương châm thực hiện mục tiêu kép vừa phòng chống dịch bệnh vừa phát triển kinh tế - xã hội; Đảng bộ, chính quyền, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã nỗ lực, quyết tâm cao, chỉ đạo, triển khai thực hiện đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp Nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2020 nên đạt được kết quả quan trọng trên các lĩnh vực.

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tổng hợp**

- Tổng sản phẩm trong nước GRDP (*theo giá SS 2010*) tăng 3,15% (*KH 8,5 - 9%*); trong đó: Khu vực nông lâm thủy tăng 4,4% (*KH 5 - 5,2%*); khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 1,7% (*KH 11,2 - 11,5%*); khu vực dịch vụ tăng 1,4% (*KH 10,1 - 10,5%*).
- Cơ cấu kinh tế: Ngành nông lâm thủy chiếm 40,1% (*KH 43,1 - 43,2%*), ngành công nghiệp xây dựng chiếm 19,5% (*KH 18,1 - 18,2%*), ngành dịch vụ chiếm 40,4% (*KH 38,6 - 38,8%*).
- GRDP bình quân đầu người 71,2 triệu đồng (*KH 73 - 75 triệu đồng*).
- Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội chiếm khoảng 36% GRDP.
- Tổng thu NSNN trên địa bàn 8.810 tỷ đồng (*KH 9.295 tỷ đồng*), tăng 1,3% so cùng kỳ 2019, bằng 94,8% dự toán địa phương; trong đó, thu từ thuế, phí 5.200 tỷ (*KH 5.985 tỷ đồng*), bằng 99% so với cùng kỳ, đạt 86,9% dự toán địa phương.
- Tổng kim ngạch xuất khẩu 708,5 triệu USD (*KH 800 triệu USD*), đạt 88,6% kế hoạch, giảm 1,6% so cùng kỳ.
- Khách du lịch đạt 4.000 ngàn lượt khách (*KH 7,8 triệu khách*), bằng 51% kế hoạch, giảm 44%; trong đó: Khách quốc tế 110 ngàn lượt khách (*KH 580 ngàn lượt khách*), đạt 19% kế hoạch, giảm 79,4%; khách qua đăng ký lưu trú 3.650 ngàn lượt người (*KH 5.300 ngàn lượt*), đạt 68,9% kế hoạch, giảm 24,7% so với năm 2019.
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1,02% (*KH 1,02%*); quy mô dân số 1,310 triệu người (*KH 1,340 triệu người*).
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm 0,5% (*KH 0,5 - 1,0%*), trong đó hộ đồng bào dân tộc thiểu số giảm 2% (*KH 2,0 - 3,0%*).

- Tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân 90% (KH 90%).
- Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia 80,6% (KH 75 - 80%).
- Tỷ lệ xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế 100% (KH 98,6%); số bác sĩ/vận dân 8,03 bác sĩ (KH 7,9 bác sĩ).
- Tỷ lệ phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị 88% (KH 87,5%).
- Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước hợp vệ sinh 90% (KH 90%); tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch 71% (KH 71%).
- Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom và xử lý 95% (KH 91 - 95%).
- Tỷ lệ độ che phủ của rừng 55% (KH 55%).
- Có thêm 09 xã đạt 19/19 tiêu chí nông thôn mới và 04 huyện đạt chuẩn nông thôn mới (KH có thêm 10 xã, 02 huyện đạt chuẩn), lũy kế cuối năm 2020 có 104 xã đạt 19/19 tiêu chí nông thôn mới; 05 huyện đạt chuẩn nông thôn mới; thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ trên các ngành, lĩnh vực

a) Nông nghiệp, phát triển nông thôn, tài nguyên, môi trường

- Sản xuất nông nghiệp tiếp tục phát triển và có tốc độ tăng trưởng khá; nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ phát triển mạnh, nhiều mô hình sản xuất mới được hình thành; cơ cấu cây trồng chuyển dịch đúng hướng¹, chất lượng nông sản ngày càng nâng cao, đáp ứng nhu cầu thị trường; các hình thức liên kết sản xuất tiếp tục phát huy hiệu quả; xây dựng và phát triển các mô hình chuỗi giá trị từ sản xuất, sơ chế, chế biến đến tiêu thụ². Chăn nuôi phát triển theo hướng trang trại; công tác tái đàn được triển khai hiệu quả³, chăn nuôi gia súc cơ bản phục hồi sau dịch tả lợn Châu Phi; nuôi trồng thủy sản duy trì ổn định. Các loại dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi được khống chế và kiểm soát tốt.

- Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt công tác quản lý bảo vệ, phát triển rừng; các địa phương đã triển khai trồng 654,16 ha rừng các loại, tiến hành chăm sóc 1.450 ha rừng trồng; thực hiện hiệu quả chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng. Thường xuyên tuần tra rừng, truy quét các điểm nóng, vùng giáp ranh phòng ngừa, ngăn chặn tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng; số vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp giảm so với cùng kỳ⁴.

- Chương trình xây dựng nông thôn mới có tác động tích cực, góp phần nâng cao đời sống nhân dân, đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội khu vực nông thôn; dự kiến đến cuối năm 2020, có 104/111 xã (85,6%) đạt chuẩn nông thôn mới; bình quân đạt 18,86 tiêu chí/xã; có 18 xã nông thôn mới nâng cao, 06 xã

¹Diện tích chuyển đổi giống cây trồng đạt 16.716 ha, trong đó có 7.689 ha cà phê được tái canh, cải tạo.

²Toàn tỉnh có 165 chuỗi liên kết giá trị từ sản xuất, sơ chế, chế biến đến tiêu thụ (có hợp đồng liên kết lâu dài).

³Ước tổng đàn gia súc 547 ngàn con, tăng 5,8%; trong đó: Đàn bò 103.891 con, tăng 7% (bò sữa 24.599 con, tăng 7,4%), đàn trâu 13.693 con, giảm 1%; đàn lợn 416.836 con, giảm 18,8%; đàn gia cầm 10,6 triệu con tăng 5,9%. Tổng sản lượng thịt hơi các loại ước đạt 111,6 ngàn tấn tăng 11,6%; sản lượng sữa tươi ước 94,5 ngàn tấn, tăng 8,8%; trứng gia cầm 331,2 triệu quả tăng 5,9%; kén tằm 12,5 ngàn tấn tăng 23,7% so với năm 2019.

⁴Phát hiện lập biên bản 583 vụ (305 vụ đã xác định đối tượng vi phạm, chiếm 52,3% tổng số vụ); diện tích thiệt hại 39,14 ha, lâm sản thiệt hại 1.880m³ (so với cùng kỳ giảm 18 vụ, diện tích thiệt hại giảm 10,44 ha, lâm sản thiệt hại giảm 1.511m³). Tổng số vụ đã xử lý 555 vụ (xử lý hành chính 529 vụ, xử lý hình sự 26 vụ), tịch thu 1.052m³ gỗ các loại, thu nộp ngân sách 4,2 tỷ đồng.

nông thôn mới kiểu mẫu. Toàn tỉnh có 02 huyện đạt chuẩn nông thôn mới (*huyện Đơn Dương, Đức Trọng*); 03 đơn vị (*huyện Đa Tễ, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc*) đã được Hội đồng thẩm định Trung ương thống nhất trình Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới và thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; 02 huyện Cát Tiên và Lâm Hà đang lập hồ sơ trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định theo quy định. Dự kiến đến năm 2020, có 05 huyện đạt chuẩn nông thôn mới, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

- Công tác quản lý nhà nước về đất đai, khoáng sản, môi trường có nhiều chuyển biến tích cực; thường xuyên rà soát, xử lý tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quản lý đất đai; tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch sử dụng đất 2021 - 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021; thực hiện công tác thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và kiểm soát ô nhiễm môi trường; tăng cường công tác quản lý tài nguyên khoáng sản; quản lý chất thải nguy hại.

b) Công nghiệp, xây dựng

Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy đã tập trung chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi phát triển công nghiệp; đến nay, hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh đang phục hồi trở lại sau đại dịch Covid-19. Giá trị sản xuất công nghiệp ước đạt 18.437,16 tỷ đồng, tăng 4,39% so cùng kỳ, đạt 100% kế hoạch⁵. Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 4,06% so cùng kỳ⁶. Một số sản phẩm tăng so với cùng kỳ, như: Rau cấp đông, lụa tơ tằm, alumin, điện thương phẩm⁷. Khu công nghiệp Lộc Sơn, Phú Hội và 06 cụm công nghiệp thu hút 99 dự án; tỷ lệ lấp đầy Khu công nghiệp Lộc Sơn là 80%, Phú Hội là 100%, các cụm công nghiệp 52%. Hoạt động đầu tư xây dựng từ nguồn vốn trong nước và của dân cư tăng trưởng khá; hạ tầng đô thị từng bước được đầu tư theo hướng đồng bộ; kết cấu hạ tầng vùng nông thôn tiếp tục được đầu tư theo các chương trình mục tiêu.

c) Thương mại, dịch vụ, xuất - nhập khẩu

- Hoạt động thương mại, dịch vụ phát triển, hàng hóa phong phú; thương mại điện tử phát triển mạnh; thị trường nội địa được chú trọng; thực hiện sâu rộng cuộc vận động “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*” gắn với chương trình “*Đưa hàng Việt về nông thôn*”; xây dựng các điểm bán hàng “*Tự hào hàng Việt*”. Đây mạnh xây dựng, quảng bá thương hiệu “*Đà Lạt - kết tinh kỳ diệu từ đất lành*” tạo thuận lợi cho tiêu thụ sản phẩm của địa phương. Thực hiện tốt việc quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm; triển khai hiệu quả các chương trình, kế hoạch đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng; không để xảy ra những vụ việc phức tạp, nổi cộm. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 66.730 tỷ đồng, tăng 2,6% so cùng kỳ, đạt 100% kế hoạch; trong đó: Tổng mức bán lẻ hàng hóa đạt 48.045 tỷ đồng, tăng 19,2%; tuy

⁵Trong đó: Công nghiệp khai khoáng đạt 594,77 tỷ đồng, tăng 1,34%; công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 11.878,55 tỷ đồng, tăng 8,44%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải ước đạt 342,03 tỷ đồng, tăng 7,69%.

⁶Trong đó: Công nghiệp khai khoáng tăng 0,72%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,14%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 3,5%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải ước tăng 7,49%.

⁷Rau cấp đông ước đạt 18,23 ngàn tấn, tăng 19,15%; lụa tơ tằm các loại ước đạt 3,05 ngàn m², tăng 27,08%; alumin ước đạt 680 ngàn tấn, tăng 3,03%; điện thương phẩm ước đạt 1,4 triệu kWh, tăng 4,91%...

nhiên, doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống, lễ hành đạt 9.677 tỷ đồng, giảm 12,1%; doanh thu dịch vụ khác đạt 9.008 tỷ đồng, giảm 34,38%.

- Lượng khách du lịch giảm mạnh do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19; ngành du lịch đã chủ động triển khai các giải pháp phòng chống dịch bệnh theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế; đẩy mạnh thực hiện các chương trình kích cầu du lịch nội địa để thu hút khách du lịch. Triển khai thực hiện nhiều giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, bổ sung sản phẩm du lịch mới, thực hiện niêm yết công khai và bán đúng giá niêm yết để nâng cao chất lượng phục vụ du khách; tăng cường công tác thanh, kiểm tra không để xảy ra tình trạng tăng giá, ép giá, tạo môi trường kinh doanh lành mạnh.

- Kim ngạch xuất, nhập khẩu gặp nhiều khó khăn: Kim ngạch xuất khẩu giảm so với cùng kỳ; giá trị xuất khẩu của một số mặt hàng chủ lực chủ yếu giảm, như: Cà phê nhân (*giảm 7,94%*), chè chế biến (*giảm 16,5%*); một số mặt hàng xuất khẩu tăng, như: Rau (*tăng 77,45%*), hạt điều (*tăng 27,9%*), hoa các loại (*tăng 12,2%*), hàng dệt may (*tăng 23,4%*). Kim ngạch nhập khẩu ước 136,8 triệu USD, đạt 54,7% kế hoạch, giảm 40,5% so cùng kỳ, đạt 54,73%.

d) Đầu tư phát triển, phát triển kinh tế tập thể, hoạt động doanh nghiệp và thu hút đầu tư

- Vốn đầu tư công được tập trung cho những dự án cấp bách, trọng điểm, có tính kết nối, lan tỏa cao; tổng vốn đầu tư công 2020 đã giao: 4.016,717 tỷ đồng. Ước số vốn giải ngân tính đến ngày 31/12/2020: 3.813,937 tỷ đồng, đạt trên 95% kế hoạch, ước khối lượng thực hiện: 3.842,937 tỷ đồng, đạt trên 95,7% kế hoạch.

- Tiếp tục quan tâm thúc đẩy mạnh việc liên kết, hợp tác giữa người sản xuất và doanh nghiệp; giữa các hộ nông dân nhằm đáp ứng yêu cầu thị trường, ổn định giá cả nông sản, nâng cao chất lượng sản phẩm và khả năng cạnh tranh của nông sản trên thị trường. Triển khai hỗ trợ, thành lập các hợp tác xã, tổ hợp tác trong sản xuất và thực hiện các dịch vụ cho các hộ nông dân. Đến nay, toàn tỉnh có: 04 liên hiệp hợp tác xã; 419 hợp tác xã (*tăng 50 HTX so với năm 2019*), với tổng số 62.000 thành viên, tổng vốn hoạt động 670 tỷ đồng; có 374 tổ hợp tác, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực trồng trọt và chăn nuôi; có 942 trang trại, trong đó có 225 trang trại được cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại.

- Việc chỉ đạo triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đã có những tác động tích cực; phong trào khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo được lan tỏa. Số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tăng so cùng kỳ: Có 1.250 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, tăng 13,6%. Dự kiến đến 31/12/2020, có 10.182 doanh nghiệp, tăng 1.201 doanh nghiệp so cùng kỳ.

- Tổ chức nhiều hội nghị xúc tiến, thu hút đầu tư; thường xuyên làm việc với một số nhà đầu tư lớn, có tiềm lực (*Tập đoàn Novaland, FLC, Công ty Ecoland...*) nhằm thu hút dự án đầu tư quy mô lớn trong một số lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế. Toàn tỉnh có 31 dự án được cấp mới (*trong đó có 28 án vốn trong nước, 03 dự án vốn FDI*) với tổng vốn đăng ký đầu tư 3.028,5 tỷ đồng, quy mô diện tích 177,6 ha; so cùng kỳ tăng 19,2% số dự án (*tăng 05 dự án*) số vốn đầu tư tăng 28,3% (*tăng 668,1 tỷ đồng*), quy mô diện tích giảm 29,1% (*giảm 72,9 ha*). Thu hồi, chấm dứt hoạt động 10 dự án, với vốn đăng ký đầu tư 1.952,6 tỷ đồng.

đ) Quản lý điều hành thu, chi ngân sách và hoạt động tín dụng

- Thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật tài chính- ngân sách, cơ cấu lại ngân sách nhà nước. Tổng thu NSNN trên địa bàn 8.810 tỷ đồng, tăng 1,3% so cùng kỳ 2019, bằng 94,8% dự toán địa phương; trong đó, thu từ thuế, phí 5.200 tỷ, bằng 99% so với cùng kỳ năm 2019, đạt 86,9% dự toán địa phương.

- Chi ngân sách nhà nước cơ bản đảm bảo dự toán được giao; thực hành tiết kiệm, đảm bảo định mức, chế độ quy định. Tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện 15.551 tỷ đồng, đạt 116% dự toán Trung ương, đạt 107,7% dự toán địa phương và tăng 23% so cùng kỳ.

- Hoạt động tín dụng cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Các ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng tiếp tục thực hiện các chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, phục vụ chương trình giảm nghèo bền vững. Thực hiện các giải pháp hỗ trợ khách hàng khắc phục thiệt hại do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19. Số dư nguồn vốn huy động ước đạt 65.000 tỷ đồng, tăng 13,4% so với đầu năm; tổng dư nợ cho vay khách hàng ước 113.000 tỷ đồng, tăng 10,9% so với đầu năm; nợ xấu 580 tỷ đồng, chiếm 0,51% tổng dư nợ, tăng 5,5% so cùng kỳ.

2. Lĩnh vực văn hoá - xã hội, hoạt động đối ngoại

- Tập trung tuyên truyền, tổ chức các hoạt động văn hóa, hội nghị, hội thảo nhân kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2020); 130 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2020); 75 năm Ngày Cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2020), Quốc khánh Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2020); tuyên truyền về đại hội đảng bộ các cấp, Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025; tạo không khí vui tươi, phấn khởi trong toàn Đảng bộ và các tầng lớp nhân dân.

- Xây dựng triển khai hiệu quả kế hoạch về công tác gia đình và xây dựng đời sống văn hóa cơ sở; phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” được quan tâm, chỉ đạo thực hiện; tỷ lệ hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa đạt 90% (KH 90%), tỷ lệ phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị đạt 87,5% (KH 87,5%).

- Phong trào thể dục thể thao quần chúng tiếp tục duy trì và phát triển; tỷ lệ tham gia luyện tập thể dục thể thao đạt 35%; tổ chức và phối hợp tổ chức 25 giải thể dục, thể thao và 03 giải thể thao cấp quốc gia; cử 345 lượt vận động viên tham gia các giải thể thao, đạt 152 huy chương (36 HC vàng, 42 HC bạc và 74 HC đồng), đạt 90% kế hoạch.

- Năm học 2019 - 2020, ngành giáo dục và đào tạo triển khai thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh Covid -19; chất lượng, hiệu quả giáo dục đào tạo nâng lên theo hướng toàn diện, đảm bảo thực chất; chất lượng giáo dục ở các cấp học, ngành học đạt kết quả khá tốt. Chỉ đạo tổ chức kỳ thi Trung học phổ thông quốc gia năm 2020 an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế; tỷ lệ tốt nghiệp đạt 99,54%, tăng 2,07% so với năm 2019. Giáo dục dân tộc tiếp tục được củng cố, tiến bộ; thu hẹp khoảng cách về trình độ giữa các vùng trong tỉnh. Năm học 2020 - 2021, có 713 trường, tăng 01 trường so với năm học trước; số học sinh từ mầm non đến phổ thông 328.139 học sinh, giảm 0,6% so cùng kỳ. Hệ thống trường phổ thông dân tộc

nội trú, bán trú được quan tâm đầu tư và bổ sung trang thiết bị. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục được quan tâm, hỗ trợ, phát triển về chất lượng và số lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đổi mới giáo dục. Thực hiện nghiêm kỷ cương, nề nếp, dân chủ trong trường học, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường; thực hiện tốt công tác tẩy trùng, vệ sinh trường lớp để phòng, chống dịch bệnh.

- Hoạt động cơ sở đào tạo nhìn chung ổn định, nội dung, phương pháp, cơ cấu nghề đào tạo tiếp tục đổi mới, có sự chuyển dịch phù hợp; từng bước gắn đào tạo nghề với nhu cầu thị trường, doanh nghiệp, tổ chức sử dụng lao động. Toàn tỉnh có 39 cơ sở giáo dục nghề nghiệp, ước đào tạo nghề cho 34.800 lao động, đạt 90,4% kế hoạch năm; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%, trong đó lao động qua đào tạo nghề đạt khoảng 53,1%.

- Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ bám sát mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; tổ chức quản lý và thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ theo kế hoạch. Tổ chức Cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo năm 2020; tạo lập, quản lý, phát triển, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ nhãn hiệu các sản phẩm chủ lực, lợi thế của tỉnh. Tập trung triển khai các hoạt động ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ. Thực hiện Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Tăng cường công tác xây dựng, phát triển tiềm lực khoa học công nghệ, đầu tư trang thiết bị quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng. Công tác xét duyệt, thẩm định, kiểm tra, hội thảo, nghiệm thu, đăng ký kết quả được thực hiện đúng quy định.

- Tập trung triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời chỉ đạo của Trung ương, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương và Bộ Y tế về thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19; chỉ đạo tuyên truyền, kiểm tra, giám sát, phát hiện và triển khai các biện pháp dự phòng, khoanh vùng, xử lý ngay khi phát hiện các ca bệnh truyền nhiễm đầu tiên; tổ chức cách ly những người nhập cảnh từ vùng dịch; giám sát, điều tra, cách ly y tế theo quy định đối với trường hợp tiếp xúc với người nhiễm vi rút SARS-Cov-2. Đến nay, dịch Covid-19 đã được kiểm soát tốt, toàn tỉnh chưa ghi nhận trường hợp nhiễm vi rút SARS-Cov-2; các cơ sở khám chữa bệnh hoạt động bình thường, bảo đảm thường trực cấp cứu, thuốc men, hóa chất, phương tiện phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân.

- Ngành Thông tin - truyền thông đẩy mạnh tiến trình chuyển đổi số, phát triển dịch vụ công trực tuyến; hỗ trợ phục vụ tốt các cơ quan, đơn vị thực hiện chế độ làm việc qua môi trường mạng; triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phòng chống dịch Covid-19. Đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng, ngăn chặn, xử lý kịp thời các thông tin sai sự thật, chống phá, xâm phạm lợi ích của Đảng, Nhà nước và nhân dân, đặc biệt là trong thời gian diễn ra Đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI. Các cơ quan báo, đài trên địa bàn tỉnh thực hiện tốt công tác thông tin, phản ánh kịp thời các vấn đề thời sự, chính trị nổi bật của địa phương; gương người tốt, việc tốt, phê phán những việc làm chưa đúng, những hành vi vi phạm pháp luật. Mạng lưới chính viễn thông hoạt động ổn định, thông suốt, chất lượng dịch vụ đảm bảo, đáp ứng nhu cầu cho người dân và các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Bưu điện tỉnh thực hiện nhiệm vụ chuyển giao, tiếp nhận, trả kết quả thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính.

- Các chương trình an sinh xã hội được quan tâm thực hiện; tổ chức nhiều hoạt động đền ơn, đáp nghĩa thiết thực, có ý nghĩa giáo dục nhân văn sâu sắc; hoàn thành việc xây dựng sửa chữa 703 căn nhà cho người có công (*trong đó, xây mới 304 căn, sửa chữa 399 căn*). Thực hiện đầy đủ chính sách bảo trợ xã hội, thực hiện tốt công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới, phòng chống tệ nạn xã hội. Tổ chức trao Thiệp mừng thọ tròn 100 tuổi cho 172 cụ và Thư chúc thọ tròn 90 tuổi cho 1.502 cụ. Trợ cấp kịp thời cho các hộ có nguy cơ thiếu đói. Thực hiện hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; tính đến ngày 25/9/2020 đã hỗ trợ 126.622/126.989 đối tượng, với số tiền 126.516 triệu đồng. Giải quyết việc làm cho 21.000 người, giảm 28% so với cùng kỳ, đạt 72,4% kế hoạch; số lao động được tạo việc làm mới 8.000 người, giảm 20% so cùng kỳ; xuất khẩu lao động 250 người, giảm 64,3% so cùng kỳ, đạt 35,7% kế hoạch.

- Đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; huy động nguồn lực xã hội vào các hoạt động giảm nghèo. Triển khai đầy đủ chế độ chính sách cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, lồng ghép chương trình, dự án, tổ chức đăng ký thoát nghèo, xây dựng các mô hình giảm nghèo; hoàn thành việc xây dựng, sửa chữa 371 căn nhà cho hộ nghèo. Ước đến cuối năm 2020, tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh còn 1,35%, trong đó hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số còn 3,58%.

3. Lĩnh vực quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội

Quốc phòng, an ninh chính trị được giữ vững; duy trì nghiêm các chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng trong mọi tình huống; triển khai các biện pháp giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội; bảo vệ an toàn đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI. Phối hợp các cơ quan liên quan tăng cường theo dõi nắm tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn; thực hiện tốt việc cách ly công dân, du khách từ vùng dịch về địa phương, kiểm soát chặt chẽ nhập cảnh. Ngăn chặn kịp thời các hoạt động, âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, phản động. Chủ động đấu tranh phòng chống, ngăn chặn các loại tội phạm, tệ nạn xã hội⁸; đấu tranh ngăn chặn, xử lý các hoạt động tôn giáo trái phép; giải quyết tin báo tố giác tội phạm; công tác thanh tra hoàn thành theo kế hoạch đề ra⁹; tổ chức tiếp công dân theo đúng quy định; giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo và vụ việc khiếu kiện phức tạp, đông người, kéo dài¹⁰ Thực hiện tốt công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông, điều tiết, phân luồng, phân tuyến giao thông, giảm thiểu ùn tắc giao thông.

⁸Toàn tỉnh, phát hiện 775 vụ tội phạm trật tự xã hội (giảm 236 vụ so với cùng kỳ); đã điều tra khám phá 706/775 vụ đạt 91,1%; trong đó có 79 vụ phạm tội nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng (tăng 19 vụ); khởi tố 23 vụ tội phạm về kinh tế (tăng 14 vụ); phát hiện, bắt giữ 340 vụ tội phạm về ma túy (tăng 126 vụ); tiếp nhận, khởi tố 18 vụ tội phạm môi trường (tăng 01 vụ); khởi tố 05 vụ tội phạm tham nhũng (tăng 05 vụ); xảy ra 137 vụ tai nạn giao thông, làm chết 81 người, bị thương 89 người, so với cùng kỳ giảm 37 vụ, giảm 52 người chết, giảm 19 người bị thương.

⁹Tiến hành 148 cuộc thanh tra hành chính (21 cuộc đột xuất và 127 cuộc theo kế hoạch), kết thúc 150 cuộc; phát hiện số tiền sai phạm 5,85 tỷ đồng và 88.557 m² đất; ban hành quyết định thu hồi nộp NSNN 4,3 tỷ đồng, xử lý khác 1,55 tỷ đồng; kiến nghị kiểm điểm, rút kinh nghiệm các cá nhân tổ chức để xảy ra sai phạm. Tiến hành 1.155 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành; đã xử lý vi phạm với số tiền 5,74 tỷ đồng.

¹⁰Tiếp 2.426 lượt công dân. Thường trực Tỉnh ủy tiếp công dân định kỳ vào ngày 05 hàng tháng; giải quyết: 354/467 đơn khiếu nại tố cáo thuộc thẩm quyền đạt 75,8%; 85/107 đơn tố cáo, đạt 79,4%; kiểm tra, rà soát 08 vụ việc khiếu nại đông người, phức tạp kéo dài, giải quyết, xử lý 07 vụ việc, 01 vụ việc đang xác minh.

4. Lĩnh vực xây dựng chính quyền, cải cách hành chính

- Chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện chủ trương sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế; cơ cấu tổ chức các sở, ngành được sắp xếp lại theo hướng tinh gọn, phù hợp thực tế; đẩy mạnh phân cấp, đề cao trách nhiệm giải trình và phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ được quan tâm thực hiện. Việc điều động, sắp xếp cán bộ đảm bảo dân chủ, tập trung, công khai, đúng quy trình.

- Hoạt động hội đồng nhân dân các cấp thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ; quyết định những vấn đề lớn của địa phương và thực hiện giám sát kịp thời những vấn đề quan trọng, bức xúc được cử tri quan tâm. Hiệu lực, hiệu quả hoạt động chính quyền các cấp được nâng lên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; đẩy mạnh phân cấp quản lý theo hướng tăng thêm thẩm quyền, trách nhiệm cho cấp dưới thực hiện.

- Công tác cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính tiếp tục được quan tâm; chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và dịch vụ công được cải thiện. Các cấp, các ngành đã tập trung thực hiện đơn giản hóa, cắt giảm thủ tục hành chính theo quy định. Xây dựng chính quyền điện tử được triển khai mạnh mẽ; tăng cường hợp làm việc trực tuyến, xử lý hồ sơ trên môi trường mạng. Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp tục duy trì, hoạt động có hiệu quả. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2019 xếp thứ 22/63 tỉnh, thành phố, tăng 5 bậc so với năm 2018. Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh năm 2019 xếp thứ 40/63 tỉnh, thành; tăng 07 bậc so với năm 2018.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Toàn tỉnh đã tập trung thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 tạo thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội. Vì vậy, kinh tế vẫn có tốc độ tăng trưởng, ngành nông nghiệp giữ mức tăng trưởng khá; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; chất lượng tăng trưởng nhiều mặt được nâng lên; số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tăng, đạt mục tiêu Lâm Đồng có 10.000 doanh nghiệp; thu hút đầu tư tăng về số dự án và số vốn đăng ký đầu tư. Lĩnh vực văn hóa - xã hội thực hiện theo kế hoạch, đảm bảo an toàn trước tình hình dịch bệnh; việc phát triển văn hóa con người Việt Nam tiếp tục được chỉ đạo thực hiện và có những chuyển biến tích cực, nhiều giá trị văn hóa tốt đẹp, tương thân tương ái, được phát huy thể hiện rõ nét trong công tác phòng chống dịch bệnh và hỗ trợ đồng bào bị thiên tai, bão lũ...; an sinh xã hội được bảo đảm, chăm sóc sức khỏe nhân dân được đặc biệt quan tâm; triển khai nhiều biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, bảo đảm hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng, không để trục lợi chính sách. Quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; không để xảy ra tình huống bị động, bất ngờ; trật tự an toàn giao thông chuyển biến tích cực, tai nạn giao thông giảm sâu trên cả ba tiêu chí.

2. Những hạn chế, khuyết điểm

Kinh tế - xã hội gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, 5/17 chỉ tiêu không đạt kế hoạch; trong đó: Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt thấp, các ngành công nghiệp - xây dựng không duy trì được mức tăng trưởng, ngành dịch vụ giảm mạnh. Các dự án, công trình trọng điểm tuy có nhiều nỗ lực triển khai nhưng chưa đạt mục tiêu đề ra. Công tác quản lý nhà nước về du lịch, nhất là quản lý các mô hình nông nghiệp kết hợp tham quan du lịch còn nhiều bất cập; quản

lý quy hoạch, đất đai và quản lý xây dựng, trật tự đô thị còn hạn chế, nhiều vụ vi phạm chưa được xử lý dứt điểm. Xử lý rác thải tại các đô thị gặp nhiều bất cập, xuất hiện nhiều điểm nóng về phá rừng, lấn chiếm, sử dụng sai mục đích đất lâm nghiệp. An ninh trật tự, an toàn xã hội còn diễn biến khó lường; tội phạm về trật tự xã hội tuy giảm về số vụ nhưng còn diễn biến phức tạp, nhất là các loại tội phạm ma túy, xâm phạm an ninh quốc gia, tín dụng đen, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, kinh doanh bất động sản trái phép.

III. NGUYÊN NHÂN ƯU ĐIỂM, HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM

1. Nguyên nhân ưu điểm

Qua thực tiễn công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý điều hành đạt được kết quả tích cực, toàn diện nêu trên là do các nguyên nhân sau:

- Chỉ đạo tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI; đồng thời, tổ chức rộng khắp các phong trào thi đua yêu nước đã tạo khí thế và động lực cho toàn đảng bộ, toàn quân, toàn dân trong thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của địa phương.

- Toàn hệ thống chính trị đã tập trung chỉ đạo và kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh Covid-19, tạo môi trường và điều kiện thuận lợi để phát triển các lĩnh vực kinh tế - văn hóa, xã hội.

- Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy thể hiện tinh thần quyết tâm cao trong công tác cải cách hành chính, đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí; phát huy tinh thần đoàn kết, đồng thuận, thống nhất, chung sức, đồng lòng của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

2. Nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm

- Việc phân cấp, phân quyền ở một số lĩnh vực chưa rõ ràng dẫn đến có những việc bị chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ; trách nhiệm của người đứng đầu một số địa phương, cơ quan, đơn vị chưa được phát huy mạnh mẽ, chưa bám sát thực tiễn địa phương, cơ sở nên việc phát hiện, xử lý các vấn đề nổi cộm chưa kịp thời, còn hạn chế, lúng túng.

- Công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực chưa chặt chẽ, hiệu quả, một số quy định còn bất cập; sự phối hợp giữa các cấp, các ngành có lúc chưa kịp thời; chưa nghiêm túc, quyết liệt trong thực hiện chỉ đạo của cấp trên; cải cách hành chính một số ngành, lĩnh vực chưa đạt yêu cầu.

- Chưa có cơ chế chính sách để thu hút nhà đầu tư chiến lược, có năng lực thực sự làm đòn bẩy thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NĂM 2021

Năm 2021 là năm có ý nghĩa quan trọng, năm đầu của nhiệm kỳ 2020 - 2021; bên cạnh những kết quả đã đạt được toàn diện trên các lĩnh vực; dự báo tình hình tiếp tục có nhiều khó khăn, thách thức, những tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 có thể kéo dài; thời tiết diễn biến phức tạp; công tác quản lý bảo vệ rừng, tài nguyên đất đai, khoáng sản còn nhiều hạn chế, bất cập; hệ thống giao thông đối ngoại, thủy lợi chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Vì vậy, toàn đảng bộ, toàn quân, toàn dân cần quyết tâm cao, hành động quyết liệt, vượt qua khó khăn, thách thức

quyết tâm, phấn đấu hoàn thành ở mức cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, tạo nền tảng vững chắc hoàn thành thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI.

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Tập trung mọi nguồn lực đẩy mạnh phát triển kinh tế; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Thúc đẩy mạnh mẽ cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; đẩy nhanh thực hiện các dự án công trình trọng điểm. Đầu tư đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị - nông thôn. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với phát triển khoa học, công nghệ, đáp ứng yêu cầu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Chú trọng các lĩnh vực văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, ứng phó với biến đổi khí hậu. Tiếp tục sắp xếp, tinh gọn bộ máy; tinh giản biên chế; đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Làm tốt công tác truyền thông, tạo đồng thuận xã hội. Giữ vững ổn định chính trị, củng cố quốc phòng, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế.

III. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

- Tổng sản phẩm trong nước (GRDP) (theo giá so sánh 2010) tăng từ 7 - 8%; trong đó: khu vực nông lâm thủy tăng 4,5 - 4,8%; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 6,3 - 7,5%; khu vực dịch vụ tăng 10,2 - 10,5%.
- Cơ cấu kinh tế: Ngành nông lâm thủy chiếm 39,9 - 39,7%, ngành công nghiệp - xây dựng chiếm 19,2 - 19,3%, ngành dịch vụ chiếm 40,9 - 41,0%.
- GRDP bình quân đầu người khoảng 77,1 - 77,8 triệu đồng; tốc độ tăng năng suất lao động xã hội từ 7 - 8%.
- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội chiếm khoảng 35,5 - 36% GRDP.
- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là 9.300 tỷ đồng, tăng 5,56% so ước thực hiện năm 2020; trong đó, thu thuế, phí, lệ phí là 5.540 tỷ đồng, tăng 6,5% so với ước thực hiện năm 2020.
- Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt khoảng 815 triệu USD, tăng 15,03% so với năm 2020.
- Tổng lượt khách du lịch qua đăng ký lưu trú 4.015 ngàn lượt khách, tăng 10% so với năm 2020, trong đó khách quốc tế đạt 150 ngàn lượt khách, tăng 36% so với năm 2020.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo 73,2%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo được cấp bằng cấp, chứng chỉ chiếm 22%.
- Tỷ lệ thất nghiệp dưới 1,2%; trong đó, khu vực thành thị dưới 1,5%.
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 1 - 1,5%, riêng đồng bào dân tộc giảm từ 2 - 3%
- Số bác sĩ/vạn dân: 8,1 bác sĩ; số giường bệnh/vạn dân: 21 giường bệnh. Tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân: 91%; 100% số xã đạt bộ tiêu chí Quốc gia về y tế.
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên khoảng 1,0%.

- Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia: 81%; tỷ lệ thanh niên trong độ tuổi hoàn thành chương trình trung học phổ thông và tương đương 80 - 82%.

- Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận gia đình văn hóa 90,3%; tỷ lệ thôn, buôn, tổ dân phố được công nhận, giữ vững danh hiệu thôn, buôn, tổ dân phố văn hóa 95%; tỷ lệ xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới 96,4%; tỷ lệ phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị 88%; tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa 98%.

- Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom và xử lý đạt 95%. Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 66,67%.

- Tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch đạt 72%. Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước hợp vệ sinh đạt 91%.

- Tỷ lệ độ che phủ của rừng đạt 55%.

- Có thêm 3 xã đạt 19/19 tiêu chí về nông thôn mới, 02 huyện đạt chuẩn nông thôn mới (*huyện Đạ Huoai và Bảo Lâm*). Có 7 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 6 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Lĩnh vực kinh tế

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội và Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021 - 2025. Tiếp tục cụ thể hóa, thực hiện hiệu quả Quyết định 1528/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Lạt và Quyết định số 704/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Chỉ đạo sơ kết, tổng kết các nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy khóa X về phát triển nông nghiệp, du lịch, xây dựng kết cấu hạ tầng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Tiếp tục chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm LỜI kêu gọi của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng; các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; triển khai quyết liệt chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Chỉ đạo quốc gia phòng chống dịch bệnh Covid-19, của Bộ Y tế; tuyệt đối không lơ là, chủ quan, mất cảnh giác trong công tác phòng, chống dịch bệnh. Tập trung chuẩn bị tốt các biện pháp phòng ngừa lây lan dịch bệnh Covid-19, đảm bảo an toàn các sự kiện chính trị, kinh tế - xã hội, các hoạt động đối ngoại, thúc đẩy giao thương quốc tế trong điều kiện bình thường mới, chuẩn bị sẵn sàng mọi điều kiện để thúc đẩy, thu hút đầu tư. Chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch phải đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân. Tiếp tục thực hiện tốt các giải pháp tháo gỡ khó khăn duy trì sản xuất; đẩy mạnh xuất khẩu, kích cầu tiêu dùng nội địa.

- Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới; thúc đẩy phát triển nông nghiệp với quy mô lớn, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp thông minh; chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp, phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, tăng cường liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, lấy

doanh nghiệp là nòng cốt, kinh tế tập thể, hợp tác xã, tổ hợp tác là trung tâm, nông dân là chủ thể. Tích cực xây dựng thương hiệu nông sản, đặc biệt là quảng bá, phát triển mạnh mẽ thương hiệu nông sản “*Đà Lạt- kết tinh kỳ diệu từ đất lành*”. Nâng cao năng lực dự báo thị trường nông sản, giảm thiểu rủi ro, phụ thuộc vào thị trường. Phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn dịch bệnh, đảm bảo môi trường; hình thành các vùng chăn nuôi tập trung, phát triển các trang trại chăn nuôi công nghệ cao; nâng cao hiệu quả hoạt động nuôi trồng thủy sản. Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác phân tích, dự báo phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi hạn chế thiệt hại. Kiểm tra, giám sát chặt chẽ chất lượng giống, vật tư nông nghiệp và nông sản, đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Thực hiện nghiêm Chi thị số 13-CT/TW, ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư; kết luận của Thủ tướng Chính phủ¹¹ và Chi thị số 30-CT/TU, ngày 26/3/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Chỉ đạo các huyện ủy, thành ủy, chính quyền các địa phương, đơn vị quản lý, chủ rừng thực hiện Đề án về tăng cường quản lý, bảo vệ rừng, chống xâm hại rừng, khôi phục diện tích rừng bị lấn chiếm. Thực hiện tốt chủ trương trồng cây, trồng rừng, giao khoán quản lý, bảo vệ và chi trả dịch vụ môi trường rừng; chủ động phòng, chống cháy rừng trong mùa khô, phòng chống thiên tai trong mùa mưa, bão. Tiếp tục kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, nhất là những địa bàn phức tạp. Tăng cường quản lý, khai thác hiệu quả, bền vững tài nguyên khoáng sản, đất đai; bảo vệ môi trường; ngăn ngừa giảm thiểu rác thải nhựa; kiểm soát, xử lý ô nhiễm môi trường, rác thải nông thôn. Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo phòng, chống thiên tai, bão lũ, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp, tăng tỷ trọng các ngành chế biến, chế tạo, nhất là công nghiệp chế biến sâu, chế biến nông sản sau thu hoạch, chế biến dược liệu và thực phẩm chức năng. Tăng cường đầu tư phát triển tiểu thủ công nghiệp; các ngành nghề như thủ công mỹ nghệ, dệt thổ cẩm, đan lát, uơng tơ, dệt lụa... gắn với phục vụ du lịch. Hoàn thiện quy hoạch, hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, bảo đảm cho doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh và thu hút đầu tư. Thúc đẩy đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất, chủ động tham gia và tận dụng thành quả cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để nâng cao năng suất lao động, phát triển các ngành công nghiệp mới có lợi thế. Nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý thị trường; làm tốt công tác quản lý thị trường, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, gian lận xuất xứ hàng hóa..., đảm bảo quyền lợi của người tiêu dùng.

- Tận dụng tối đa lợi thế từ các hiệp định thương mại tự do, nhất là Hiệp định CPTTP, Hiệp định EVFTA và Hiệp định RCEP đối với những mặt hàng có giá trị cao, có lợi thế. Đẩy mạnh sản xuất và xuất khẩu các mặt hàng đã qua chế biến có lợi thế của địa phương. Chủ động mở rộng thị trường xuất khẩu, nâng cao chất lượng, xây dựng thương hiệu hàng hoá. Tập trung phát triển, khai thác thị trường truyền thống và thị trường tiềm năng cho các sản phẩm có sức cạnh tranh cao. Ưu tiên nhập khẩu máy móc, thiết bị, vật tư công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, hàng

¹¹ Thông báo 191/TB-VPCP ngày 22/7/2016 và Thông báo 511/TB-VPCP ngày 01/11/2017 của Văn phòng Chính phủ.

hóa trong nước chưa sản xuất được; hạn chế nhập khẩu hàng tiêu dùng không thiết yếu, thiết bị công nghệ lạc hậu.

- Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, phát triển các ngành, lĩnh vực, các doanh nghiệp thích ứng với yêu cầu của cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ tư; áp dụng các phương thức quản lý, quản trị hiện đại. Chú trọng thu hút các nhà đầu tư chiến lược, tạo động lực quan trọng phát triển nền kinh tế; thu hút đầu tư nước ngoài có chọn lọc, ưu tiên sử dụng công nghệ cao, công nghệ sạch, quản trị hiện đại. Khuyến khích thành lập hợp tác xã, tổ hợp tác trong các lĩnh vực, ngành nghề, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp. Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý và thành viên hợp tác xã.

- Tiếp tục huy động nguồn lực đầu tư xây dựng, phát triển đồng bộ hạ tầng hiện đại, thân thiện với môi trường. Tăng cường quản lý quy hoạch, quản lý xây dựng và trật tự đô thị. Tập trung chỉnh trang nâng cấp các đô thị trên địa bàn. Đầu tư cải tạo, nâng cấp hệ thống giao thông đối nội, đối ngoại, nâng cao chất lượng, hiệu quả liên kết vùng; duy trì và mở thêm một số đường bay mới. Đẩy mạnh huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực xã hội, đa dạng hóa hình thức đầu tư cho các lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng. Ưu tiên đầu tư cho các dự án, công trình cấp bách, bức xúc, các công trình dự án có tính lan tỏa, kết nối vùng. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân đầu tư công, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đẩy nhanh tiến độ triển khai 17 công trình trọng điểm trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI.

- Tiếp tục phát huy lợi thế, tiềm năng, phát triển ngành du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế động lực, mở rộng không gian du lịch; cấu trúc lại mô hình và sản phẩm du lịch theo hướng sinh thái, kết hợp nghỉ dưỡng, hội nghị, chữa bệnh, du lịch mạo hiểm, mở rộng mô hình du lịch trang trại gắn với du lịch trải nghiệm tạo ra giá trị khác biệt; nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng du lịch, phát triển dịch vụ du lịch chất lượng cao; tăng cường xúc tiến đẩy mạnh kết nối du lịch trong nước, quốc tế, nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch.

- Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 07-NQ/TW, ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị về cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công. Tập trung chỉ đạo công tác thu ngân sách, trọng tâm là thu từ thuế, phí, chống thất thu; phân đầu hoàn thành dự toán thu ngân sách của năm 2021. Tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng hiệu quả, bền vững; tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên, đảm bảo chi cho các hoạt động phòng chống dịch bệnh và những hoạt động cấp bách khác.

2. Lĩnh vực văn hóa, xã hội và hoạt động đối ngoại

- Tiếp tục triển khai thực hiện triển khai thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương, Kết luận số 76-KL/TW, ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị xây dựng và phát triển văn hóa con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Xác định rõ xây dựng và phát triển văn hóa, con người là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của cả hệ thống chính trị; văn hóa là nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội. Xử lý hài hòa giữa bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa các dân tộc với các hoạt động phát triển kinh tế, du lịch bền vững nhằm quảng bá rộng rãi hình ảnh con người, địa

phương Lâm Đồng. Nghiên cứu phát triển công nghiệp văn hóa; tăng cường và đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư để phát triển công nghiệp văn hóa; nghiên cứu cơ chế, chính sách khuyến khích hoạt động sáng tạo, thu hút đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật, công nghệ tiên tiến để xây dựng, phát triển thị trường văn hóa và các ngành công nghiệp văn hóa. Thực hiện tốt phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”* và cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”*. Phát triển thể dục, thể thao; phát động phong trào luyện tập thể dục thể thao trong nhân dân; chú trọng thể thao thành tích cao theo hướng hiện đại và chuyên nghiệp; nâng cao chất lượng hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, kiên quyết khắc phục bệnh thành tích, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các tiêu cực trong giáo dục và đào tạo; nâng cao năng lực ứng xử sự phạm, đạo đức nhà giáo xây dựng mô hình trường học hạnh phúc. Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích các doanh nghiệp, xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động, đáp ứng yêu cầu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Nâng cao hiệu quả dạy nghề gắn với giải quyết việc làm, đào tạo lao động có tay nghề, trình độ theo nhu cầu các doanh nghiệp. Tăng cường việc hợp tác giữa các cơ sở giáo dục đại học, đào tạo nghề và doanh nghiệp, gắn đào tạo với nhu cầu thị trường lao động. Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh.

- Thực hiện hiệu quả Kế hoạch của Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 và 7 (khóa XII) về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, dân số. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 chủ động chuẩn bị các kịch bản, ứng phó với các tình huống xảy ra của dịch bệnh Covid-19. Phát triển đồng bộ, hiện đại mạng lưới y tế; nâng cao năng lực hoạt động các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện; đổi mới hệ thống quản lý và cung cấp dịch vụ y tế. Mở rộng mạng lưới khám chữa bệnh y học cổ truyền, các bệnh viện chuyên khoa; phát triển hệ thống y tế ngoài công lập. Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật hiện đại; nâng cao chất lượng nhân lực ngành y tế thực hiện các hoạt động y tế chuyên sâu, đảm bảo cung cấp các dịch vụ y tế có chất lượng, kỹ thuật cao. Chú trọng công tác y tế dự phòng, bảo đảm đủ khả năng dự báo, kiểm soát các bệnh dịch, các bệnh lây nhiễm, bệnh không lây nhiễm. Thúc đẩy xã hội hóa, tạo điều kiện để y tế tư nhân phát triển, thực hiện tốt cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện các biện pháp mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm y tế, thực hiện lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân. Thực hiện nghiêm việc kiểm soát an toàn thực phẩm.

- Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội; thực hiện đầy đủ, hiệu quả, bảo đảm công khai, minh bạch chính sách ưu đãi người có công, bảo trợ xã hội; triển khai các chính sách, giải pháp giải quyết việc làm cho người lao động gắn với nâng cao chất lượng việc làm; hỗ trợ tạo việc làm cho thanh niên khởi nghiệp; thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên, đột xuất đối với đối tượng yếu thế. Thực hiện tốt công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ; chăm sóc người cao tuổi; tăng cường công tác giám sát, kiểm tra việc thực hiện chính sách

pháp luật về chăm sóc, bảo vệ trẻ em; đẩy mạnh công tác phòng, chống tệ nạn xã hội, nhất là ma túy.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, báo chí, truyền thông; nâng cao chất lượng hoạt động của báo chí, phát thanh truyền hình, thông tin, truyền thông. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh nhằm tạo sự đồng thuận trong các tầng lớp nhân dân, kịp thời đấu tranh, phản bác những thông tin sai sự thật, tin giả gây hoang mang dư luận. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về báo chí, xuất bản; bảo đảm phát triển và hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích, phục vụ nhiệm vụ chính trị của tỉnh. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp quản lý và phát triển các loại hình thông tin trên mạng Internet. Tiếp tục bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; có phương pháp ứng phó, khắc phục sự cố.

- Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới. Tập trung thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển dịch vụ xã hội cơ bản, nhất là y tế, giáo dục, nhà ở, nước hợp vệ sinh và thông tin. Tiếp tục thực hiện chủ trương để các hộ nghèo đăng ký thoát nghèo, tạo cơ hội tiếp cận chính sách, khuyến khích người nghèo chủ động vươn lên thoát nghèo; thực hiện tốt phong trào thi đua *“Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”*. Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo tiêu chí nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; phát huy vai trò chủ thể của người dân; huy động hợp lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, phù hợp với từng khu vực nông thôn; lồng ghép với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, đẩy mạnh phát triển sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước. Đẩy mạnh các hoạt động liên kết, kết nghĩa với một số tỉnh, vùng lãnh thổ các nước có mối quan hệ tốt với địa phương...; hỗ trợ, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và sản phẩm hàng hóa, dịch vụ để mở rộng thị trường xuất khẩu.

3. Lĩnh vực quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội

- Thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; tăng cường củng cố tiềm lực quốc phòng an ninh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc.

- Tiếp tục giữ vững ổn định về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; chủ động nắm tình hình, đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, không để xảy ra biểu tình, bạo loạn, không để hình thành các tổ chức chính trị đối lập; đẩy mạnh thực hiện Phong trào *“Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”*; thường xuyên nắm chắc địa bàn, cơ sở, không để bị động, bất ngờ; thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, nhất là triệt phá các băng nhóm tội phạm có tổ chức. Nâng cao chất lượng hoạt động các cơ quan tư pháp, thi hành án trong công tác điều tra, truy tố, xét xử đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để xảy ra oan sai hoặc bỏ lọt tội phạm.

- Tăng cường công tác bảo đảm an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn giao thông trên cả ba mặt. Sẵn sàng ứng phó kịp thời, xử lý hiệu quả các sự cố thiên tai

và cứu nạn, cứu hộ. Nâng cao hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; đề cao trách nhiệm lãnh đạo cấp ủy, chính quyền địa phương trong công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, không để phát sinh điểm nóng; xử lý dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài.

4. Lĩnh vực xây dựng chính quyền, cải cách hành chính

- Tiếp tục bám sát Kế hoạch số 48-KH/TU và số 49-KH/TU của Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW “*về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*” và Nghị quyết số 19-NQ/TW “*về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập*” của Ban Chấp hành Trung ương, để triển khai từng bước vững chắc, theo lộ trình, tạo đồng thuận cao nhất sau khi thực hiện. Chỉ đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021- 2026.

- Lãnh đạo tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động giám sát và việc ban hành cơ chế, chính sách của HĐND cấp tỉnh, cấp huyện. Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động chính quyền các cấp; tăng cường phối hợp, hướng dẫn trong thực thi nhiệm vụ. Đẩy mạnh việc thực hiện quản lý nhà nước theo hướng tạo thuận lợi ở mức cao nhất cho người dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính nhất là cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa và một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước từ tỉnh đến cơ sở; nâng cao năng lực và trách nhiệm trong thực thi công vụ đội ngũ cán bộ, công chức. Thực hiện nghiêm các nhiệm vụ cấp trên giao. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong thực hiện cải cách hành chính. Xây dựng chính quyền điện tử theo đúng yêu cầu.

- Tăng cường công tác phòng chống tham nhũng; thanh tra, kiểm tra các dự án đầu tư; phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi tham ô, lãng phí; kiên quyết xử lý những hành vi tiêu cực, những nhiều, vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ.

- Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước; kịp thời phát hiện, biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong công tác, lao động sản xuất, tạo không khí thi đua sôi nổi, trở thành phong trào hành động cách mạng sâu rộng trong hệ thống chính trị và toàn xã hội; lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Văn phòng TW Đảng, Ban Kinh tế TW,
- Vụ II-VPTW, Vụ VII-UBKTTW,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, XH1.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Trần Đình Văn